

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai Nghị quyết số 41/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 02/3/2026 của Thành ủy (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Nghị quyết số 41/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động số 25-CTr/TU ngày 02/3/2026 của Thành ủy (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tập trung xây dựng kế hoạch nhằm cụ thể hóa triển khai thực hiện có hiệu quả 08 nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng gắn với triển khai Nghị quyết số 41/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Sớm đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XVII đi vào cuộc sống gắn với xây dựng thành phố Huế phát triển theo hướng *xanh - thông minh - giàu bản sắc*.

- Kế hoạch đề ra những nhiệm vụ, đề án, công trình, dự án quan trọng, có tính chiến lược trong giai đoạn 2026 - 2030. Tổ chức phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, rõ người, rõ việc cho từng Sở, ban, ngành, địa phương gắn với trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu; trong đó, cần chủ động xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình triển khai, thời gian hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, tạo bút phá nhằm đạt được kết quả cao nhất.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế, cơ chế, chính sách phát triển thành phố Huế trong giai đoạn mới

Tiếp tục vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện hiệu quả việc phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, phân định rõ thẩm quyền giữa UBND thành phố và các địa phương.

Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư

tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan công tác quy hoạch, thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng,... để đảm bảo tính chủ động, sẵn sàng trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư trong và ngoài nước (FDI).

Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 385/KH-UBND ngày 17/9/2025 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tập trung rà soát, kiến nghị, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội, đột phá theo Nghị quyết số 38/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế. Triển khai kế hoạch thực hiện điều chỉnh Quy hoạch thành phố Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, điều chỉnh lại các quy hoạch khác phù hợp với thực tiễn gắn với triển khai có hiệu quả.

Có chính sách ưu đãi để phát triển mạnh kinh tế tư nhân phù hợp với tình hình thực tiễn thành phố Huế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực văn hóa, thể thao. Xây dựng quy chế thí điểm về hợp tác công - tư trong quản lý, khai thác các không gian di sản, văn hóa gắn với trách nhiệm bảo tồn nguyên trạng và chia sẻ lợi ích cộng đồng.

Chuyển đổi phương thức quản lý nhà nước từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, gắn với việc xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và cơ chế kiểm tra, đánh giá theo hướng minh bạch, khách quan, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực, xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, kỷ luật, kỷ cương và minh bạch, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo. Tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình xử lý hồ sơ, công khai, minh bạch hóa thông tin, giảm chi phí tuân thủ pháp luật, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong quản lý hành chính.

Tập trung tháo gỡ những rào cản, điểm nghẽn, bất cập của các loại thị trường, nhất là thị trường vốn, lao động, bất động sản, khoa học - công nghệ và thị trường đất đai; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thông thoáng, minh bạch, qua đó nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và năng lực thu hút đầu tư của thành phố trong giai đoạn 2026 - 2030.

Phân công: Đồng chí Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo chung. Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, trong đó tập trung vào các ngành công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp phần mềm, công nghiệp dược liệu và thiết bị y tế; phát triển mô hình kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn - kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh phù hợp với xu thế phát triển cách mạng công nghiệp 4.0. Đẩy mạnh phát triển kinh tế dựa trên các lợi thế ngành dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao và kinh tế biển. Trong đó, du lịch là mũi nhọn; dịch vụ y tế chuyên sâu, giáo dục chất lượng cao, tài chính, ngân hàng, cảng biển, logistic, đào tạo nguồn nhân lực là nòng cốt; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ cao là bứt phá; kinh tế biển là thiết yếu.

2.1. Lĩnh vực du lịch, dịch vụ

(i) Mục tiêu: Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; trở thành trung tâm du lịch đặc sắc của khu vực Đông Nam Á; xứng tầm là trung tâm du lịch chất lượng cao, thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam. Phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, theo định hướng xanh, công nghệ cao gắn với công nghệ số, kinh tế số.

(ii) Chỉ tiêu:

- Đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng bình quân 9,5 - 10,5%/năm; chiếm tỷ trọng khoảng 47-49% trong cơ cấu GRDP. Trong đó, lĩnh vực du lịch thu hút khoảng 12 triệu lượt khách; khách quốc tế chiếm 45 - 50%; tỷ trọng ngành du lịch chiếm 15 - 20% GRDP. Có 50-55 cơ sở lưu trú 3-5 sao; nâng tổng số phòng lưu trú 20.000-22.000 phòng; doanh thu từ du lịch khoảng 30.000 tỷ đồng, tăng khoảng 20%/năm; giải quyết việc làm hơn 100.000 lao động, trong đó qua đào tạo đạt 90 - 95%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội giai đoạn 2026-2030 có tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 13-14%/năm. Kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2026-2030 có tốc độ tăng trưởng bình quân 10-12%/năm.

(iii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Phát triển các loại hình du lịch với sản phẩm đa dạng, đặc trưng, khác biệt, đẳng cấp mang thương hiệu Huế với văn hóa - di sản là chủ đạo. Tập trung đầu tư phát triển sản phẩm du lịch chủ lực gắn với bộ ba thương hiệu: “Huế - Thành phố lễ hội”, “Huế - Kinh đô ẩm thực”, “Huế - Kinh đô áo dài Việt Nam”. Khai thác hiệu quả Quần thể Di tích cố đô Huế. Phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng, biển - đầm phá, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp khám, chữa

bệnh, hội nghị, hội thảo, nghề và làng nghề truyền thống, du lịch trải nghiệm, du lịch mua sắm, giải trí, thể thao, ẩm thực và kinh tế đêm. Hình thành, khai thác hiệu quả tuyến phố mua sắm hàng lưu niệm cao cấp và chuỗi dịch vụ tại trung tâm thành phố Huế; không gian trưng bày nghệ thuật và dịch vụ du lịch cao cấp dọc tuyến Lê Lợi; Hệ thống chiếu sáng mỹ thuật, nghệ thuật hai bờ sông Hương; tổ chức Show thực cảnh/show áo dài, các Concert âm nhạc/năm với quy mô trong nước và quốc tế. Phát huy trục không gian hai bên bờ sông Hương; phát triển các tuyến phố đêm, khai thác tuyến du lịch dọc theo sông Ngự Hà, An Cựu, Đông Ba.

Rà soát các cơ sở nhà đất không hiệu quả để phát triển các dịch vụ du lịch, làm các điểm biểu diễn nghệ thuật; nghiên cứu đưa các thiết chế văn hoá, thể thao vào hoạt động ban đêm, phát triển kinh tế ban đêm thu hút kéo dài thời gian lưu trú. Xây dựng và triển khai Bộ tiêu chí du lịch xanh thành phố Huế. Có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp lữ hành, vận chuyên, hàng không, tàu biển đưa khách đến Huế; chính sách khuyến khích mở đường bay mới, khai thác tàu biển, tàu hỏa du lịch và nâng cao năng lực kết nối giao thông du lịch.

Thúc đẩy triển khai các dự án du lịch quy mô lớn, thu hút nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu quốc tế. Tập trung hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch trọng điểm: Khu vui chơi giải trí tổng hợp Tam Giang Khách sạn ELDORA II; sân gôn BRG giai đoạn II, Laguna giai đoạn 2,... Ưu tiên phát triển các khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, đẳng cấp quốc tế ở vùng biển, đầm phá, ven biển và đô thị cao cấp ở Bạch Mã, Thuận An, đô thị Chân Mây - Lăng Cô. Đầu tư xây dựng khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương; phát triển hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai trở thành “Công viên đầm phá Quốc gia”, kết hợp với Vườn Quốc gia Bạch Mã trở thành khu du lịch trọng điểm quốc gia. Xây dựng Đề án hồ sơ công nhận Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương. Hình thành khu du lịch quốc gia tại khu nước suối khoáng nóng Thanh Tân. Tiếp tục quan tâm đầu tư hoàn thiện hạ tầng phục vụ phát triển dịch vụ du lịch.

Tập trung rà soát quỹ nhà đất thuộc nhà nước quản lý để ưu tiên phát triển dịch vụ, du lịch. Xây dựng chính sách hỗ trợ thu hút khách du lịch đến Huế giai đoạn 2026-2030; chính sách như: Hỗ trợ Tuyến xe Bus trung chuyên khách du lịch từ thành phố Đà Nẵng đến thành phố Huế, hỗ trợ quảng bá xúc tiến du lịch, hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026-2030. Nghiên cứu thành lập Quỹ phát triển du lịch. Xúc tiến các dự án đầu tư hạ tầng du lịch: Hệ thống khách sạn 4-5 sao, dịch vụ vui chơi, giải trí và nghỉ dưỡng cao cấp, trung tâm hội nghị quốc tế, sân golf,... Thu hút xã hội hóa đầu tư phát triển cơ sở lưu trú cao cấp, homestay đạt chuẩn, nhà hàng quốc tế, khu mua sắm,

trung tâm hội nghị - hội thảo. Nâng cấp, mở rộng công suất Cảng hàng không quốc tế Phú Bài; đẩy mạnh liên kết, hợp tác, mở mới đường bay kết nối các điểm đến trong nước, quốc tế (Bắc Kinh, Thâm Quyển, Đài Loan, Hàn Quốc,...); kêu gọi đầu tư dự án khai thác dịch vụ phục vụ khách du lịch tàu biển đến thành phố Huế; kích cầu mua sắm thông qua Khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá, xây dựng hình ảnh Huế là điểm đến văn hóa - du lịch giàu bản sắc, an toàn, thân thiện, mến khách; xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh, thân thiện, mỗi người dân là một đại sứ du lịch. Tập trung công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác giữa thành phố với các địa phương trong vùng và cả nước; các quốc gia trên tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây và Tiểu vùng sông Mê Kông về phát triển du lịch, dịch vụ.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, công nghệ cao gắn với công nghệ số, kinh tế số như: Du lịch, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin, giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ vận tải, dịch vụ đô thị thông minh, dịch vụ văn hóa, triển lãm và hội nghị quốc tế,... Phát triển công nghiệp văn hóa gắn với thành phố Festival, Kinh đô Ẩm thực, Kinh đô Áo dài, các nghề truyền thống. Phát triển dịch vụ logistics gắn với hệ thống Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, cảng biển nước sâu Chân Mây trở thành trung tâm logistics Xanh của vùng. Phát triển dịch vụ đào tạo chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế và ASEAN. Phát triển mạng lưới tổ chức tín dụng, dịch vụ thanh toán điện tử và các hệ thống giao dịch điện tử tự động. Khuyến khích phát triển hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị, trung tâm mua sắm cao cấp, khu dịch vụ đa chức năng; cơ sở thương mại truyền thống theo hướng hiện đại. Phát triển các loại hình kinh tế đêm.

2.2. Lĩnh vực công nghiệp

(i) Mục tiêu: Tập trung phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản phẩm, có tác động lan tỏa và trở thành ngành kinh tế quan trọng gắn với phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của thành phố.

(ii) Chỉ tiêu:

- Phân đầu đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GRDP đạt khoảng 36 - 38%; trong đó, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong công nghiệp chiếm 80 - 90%; tỷ trọng các ngành công nghiệp công nghệ cao và ứng dụng công nghệ cao đạt tối thiểu 30% giá trị sản xuất công nghiệp.

- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có nhà đầu tư hạ tầng có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Hình thành và phát triển ít nhất 2 - 3 ngành công nghiệp mũi nhọn có lợi thế cạnh tranh của địa phương.

- Tỷ lệ lao động ngành công nghiệp qua đào tạo đạt khoảng 75 - 80%, trong đó lao động có trình độ đại học trở lên đạt 30 - 35%, trình độ cao đẳng, trung cấp kỹ thuật và nghề đạt 35 - 40%.

- Đến năm 2030, tỷ lệ lấp đầy các KCN: KCN Phú Bài đạt trên 65%; KCN Phong Điền đạt trên 65%; KCN trong Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô đạt trên 35%; KCN Tứ Hạ đạt trên 70%; KCN La Sơn (bao gồm phần mở rộng) đạt trên 30%; KCN Phú Đa đạt trên 40%.

(iii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết của Thành ủy (khóa XVII) về phát triển công nghiệp thành phố Huế giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó, tập trung hoàn thành các Đề án: Phát triển Khu thương mại tự do, Nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp, Phát triển thương mại điện tử; Chương trình phát triển Công nghiệp hỗ trợ,...; Kế hoạch triển khai Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp theo quy hoạch.

Tập trung triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển công nghiệp. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nhà đầu tư có thương hiệu đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, đô thị và khai thác cảng biển; trong đó, đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên như: (1) Công nghiệp công nghệ số; (2) Công nghiệp phụ trợ; (3) Công nghiệp năng lượng mới, năng lượng tái tạo; (4) Công nghiệp cơ khí và sản xuất lắp ráp ô tô; (5) Công nghiệp sản xuất vật liệu mới (tập trung chế biến sâu và sử dụng sản phẩm chế biến sâu cát thạch anh) để sản xuất sản phẩm mới; (6) Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và dược liệu; (7) Công nghiệp văn hóa và công nghiệp hỗ trợ du lịch;...; khuyến khích phát triển các sản phẩm dịch vụ gắn với cảng biển; sản xuất điện từ nguồn năng lượng xanh nhằm hướng đến phát triển đô thị xanh, không gian khu công nghiệp xanh và bền vững.

Tập trung hỗ trợ các dự án có quy mô lớn đã được chấp thuận nhà đầu tư, tạo năng lực mới tăng thêm vào hoạt động trong giai đoạn 2026 - 2030 như: Dự án Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motor Huế (giai đoạn 2, 3), Dự án nhà máy Kanglongda Huế (giai đoạn 2, 3), dự án mở rộng Nhà máy bia Phú Bài, Nhà máy chế biến cát thạch anh công nghệ cao Creanza; Nhà máy sản xuất kính hoa tiêu trắng Đạt Phương;... Hỗ trợ, đẩy nhanh các thủ tục tạo điều kiện để Công ty liên doanh Phát triển Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore (VSIP) triển khai dự

án đầu tư hạ tầng tại Khu công nghiệp La Sơn. Hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ các dự án có quy mô lớn kêu gọi đầu tư như: Dự án nhà máy Thép xanh Chân Mây số 1, Điện khí LNG Chân Mây;...

Phát triển công nghiệp nông thôn bền vững; phát triển mạnh các nghề, làng nghề gắn với phát triển du lịch và xuất khẩu. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu lao động ngành công nghiệp.

Tập trung ưu tiên nguồn lực để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ các khu kinh tế, khu công nghiệp¹; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cơ sở sản xuất công nghiệp; đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đồng hành cùng doanh nghiệp, đảm bảo tính đồng bộ, sẵn sàng trong công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư và đón đầu làn sóng đầu tư, nhất là các dự án FDI nhằm tăng thu ngân sách, thu hút và giải quyết việc làm cho người lao động của địa phương và các tỉnh/thành trong Vùng.

2.3. Lĩnh vực nông nghiệp

(i) Mục tiêu: Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sinh thái gắn với đô thị hóa.

(ii) Chỉ tiêu:

- Đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 3-4%/năm; năng suất lao động nông nghiệp tăng bình quân từ 7-8%/năm; chiếm tỷ trọng khoảng 7-8% trong cơ cấu GRDP.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phân đầu tăng gấp 2,5 - 3,0 lần so với năm 2025.

- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 89,5% (17/19 xã); trong đó, có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì 57,3%.

- Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước sạch đạt 99,5%.

(iii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao hiệu quả, giá trị sản xuất, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ, thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, hiện đại hóa trong toàn bộ chuỗi cung ứng; phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản. Trong đó:

- Tiếp tục cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt theo hướng giảm tỷ trọng giá trị sản xuất cây lương thực và nhóm cây công nghiệp hợp lý, tăng tỷ trọng giá trị sản

¹ Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Gilimex; KCN Phú Bài giai đoạn IV, đợt 1; Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KCN Phong Điền-Viglacera; KCN và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây;...

xuất của nhóm cây ăn quả và rau, hoa thông qua chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mở rộng quy mô diện tích. Phát triển diện tích lúa chất lượng cao, tăng cường liên kết trong sản xuất; chuyển đổi linh hoạt các hình thức, đối tượng canh tác tại các diện tích đất trồng lúa hiệu quả thấp, đất nhiễm mặn chua phèn, thiếu nước. Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, VietGap. Tập trung công tác dồn điền đổi thửa đối với diện tích đã trồng lúa, trồng màu để hình thành cánh đồng chuyên canh liên thửa, liên vùng.

- Chuyển đổi cơ cấu đàn vật nuôi, hướng tới ổn định, duy trì đàn lợn, tăng tỷ trọng đàn gia cầm và gia súc ăn cỏ; phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị cao (bò vàng A Lưới,...). Hình thành các trang trại có quy mô lớn, các khu chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường, đồng thời khuyến khích chăn nuôi hộ truyền thống có cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hóa, chăn nuôi hữu cơ.

- Hình thành các khu nuôi trồng thủy sản tập trung ứng dụng công nghệ cao, nuôi theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, Bio-Floc, phát triển cơ sở sản xuất giống, thức ăn, đẩy mạnh chế biến, xuất khẩu.

- Tập trung phát triển trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ FSC; phát triển ngành công nghiệp chế biến lâm sản và các sản phẩm từ gỗ; phát triển trồng cây bản địa, trồng dược liệu dưới tán rừng; trồng rừng ven biển, đầm phá, rừng ngập ngọt; phát triển các dịch vụ môi trường rừng, du lịch sinh thái. Tích cực tham gia vào thị trường tín chỉ Carbon.

Phát triển những sản phẩm đặc sản, có lợi thế của mỗi địa phương thành các sản phẩm OCOP. Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử cho các nông sản chủ lực của địa phương. Có chính sách hỗ trợ, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng kết nối nông thôn với đô thị. Tập trung rà soát, tổ chức quy hoạch lại vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai.

Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp; khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông, lâm, thủy sản. Hình thành các khu, cụm công nghiệp, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tại một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nông cốt là hợp tác xã; ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện,

thực chất, hiệu quả nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện gắn với đô thị hóa, hướng tới nông thôn mới thông minh.

2.4. Phát triển bền vững kinh tế biển, đầm phá, từng bước xây dựng trung tâm kinh tế biển mạnh của cả nước

(i) Mục tiêu: Xây dựng thành phố Huế trở thành vùng động lực phát triển cụm ngành kinh tế biển Trung Trung bộ; đến năm 2030 trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển phát triển mạnh của cả nước.

(ii) Chỉ tiêu:

- Đến năm 2030, kinh tế biển, đầm phá đóng góp khoảng 35-40% GRDP toàn thành phố; thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung thành phố; tỷ lệ đô thị hóa đạt từ 50% trở lên;

- Cơ bản không còn tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn đầm phá, ven biển; tỷ lệ lao động qua đào tạo 80%; 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn về y tế; 100% trường đạt chuẩn quốc gia; cơ bản 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn; 100% chất thải đô thị được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường; tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn Vùng đầm phá, ven biển đạt 30%.

(iii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Tập trung khai thác tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế biển, trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển phát triển mạnh của cả nước; phát triển kinh tế hàng hải, nuôi trồng và khai thác hải sản; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới,...phát triển hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai trở thành “Công viên đầm phá Quốc gia”.

Xây dựng hệ thống cảng biển nước sâu, gắn với Cảng hàng không quốc tế Phú Bài trở thành Trung tâm Logistics của Vùng, khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, khu đô thị biển - đầm phá; khu du lịch biển cao cấp, các trung tâm du lịch thể thao, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái gắn với vườn Quốc gia Bạch Mã, hệ thống di sản văn hóa, lễ hội, làng nghề.

Đẩy mạnh gắn kết phát triển loại hình du lịch biển, đảo của thành phố với vùng duyên hải miền Trung; phối hợp chặt chẽ với các địa phương thuộc Vùng để phát triển cụm ngành kinh tế biển Trung Trung bộ gắn với xây dựng thành trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế hàng đầu ở Đông Nam Á.

2.5. Đầu tư phát triển hài hòa, đồng bộ các vùng gắn với thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, đồng thời đẩy mạnh hợp tác, liên kết, phát triển Vùng. Mở rộng không gian phát triển đô thị theo quy hoạch 06 phân vùng: Vùng di sản; Vùng trung tâm; Vùng phía Bắc; Vùng Chân Mây - Lăng

Cô; Vùng sinh thái phía Tây và phía Nam; Vùng sinh thái phía Đông (đầm phá). Ban hành và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Thành ủy phát triển đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh gắn với đô thị di sản.

Phân công: Đồng chí Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo chung. Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Du lịch chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

3. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân

(i) Mục tiêu: Tập trung cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh hướng đến môi trường thân thiện, an toàn, công khai, công bằng, minh bạch; xây dựng các chính sách, điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp; khuyến khích và hỗ trợ tối đa cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kêu gọi đầu tư của thành phố. Tập trung phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

(ii) Chỉ tiêu:

- Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong “Top 5” toàn quốc.
- Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) nằm trong “Top 10” toàn quốc
- Đến năm 2030, có 10.000-11.000 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

(iii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; triển khai tốt các giải pháp cải thiện vị thứ xếp hạng chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); chủ động thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là trong các lĩnh vực: Thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, giải phóng mặt bằng...; số hoá và nâng tỷ lệ giải quyết hồ sơ qua môi trường mạng. Giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong đầu tư, kinh doanh; nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp có biểu hiện tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân. Chuẩn bị tốt về hạ tầng, đất đai, nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư; có chính sách vượt trội đối với các dự án lớn, các nhà đầu tư chiến lược,

các tập đoàn kinh tế đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế. Chủ động thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, bảo đảm môi trường sinh thái và quốc phòng, an ninh. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể. Chủ động thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, bảo đảm môi trường sinh thái và quốc phòng, an ninh. Có chính sách ưu đãi vượt trội đối với các dự án lớn, quan trọng để thu hút được các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn kinh tế đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế.

Thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực về vốn, đất đai, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa thị trường, cơ cấu lại mặt hàng, sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ tích cực các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tập trung thu hút đầu tư FDI vào các ngành kinh tế mũi nhọn, các dự án có trình độ công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

Phân công: Đồng chí Hà Văn Tuấn - Phó Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo chung. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các địa phương, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

4. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

(i) Mục tiêu: Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Tăng cường công tác quản lý về tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên cả trước mắt và lâu dài, vừa là mục tiêu vừa là động lực để phát triển bền vững.

(ii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu. Tập trung xử lý chất thải độc hại, chất thải y tế. Hoàn thành và đưa vào khai thác khu xử lý chất thải rắn tập trung phía Bắc, khu

xử lý chất thải rắn Lộc Thủy;... Kiên quyết không cho phép nghiên cứu các dự án làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường và các hệ sinh thái đặc thù.

Đẩy mạnh thực hiện các chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn, nâng cao độ che phủ rừng. Ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, nâng cao năng lực giám sát về tài nguyên và môi trường.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Xây dựng Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026-2030.

Xây dựng phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai; chỉnh trị hành lang, khơi thông cửa một số tuyến sông để tăng khả năng thoát lũ;... Đầu tư dự án hồ chứa nước Thủy Cam, Ô Lâu Thượng, hồ Tả Trạch; Dự án xây dựng, nâng cấp đập ngăn mặn Cửa Lác, kết hợp giao thông đường bộ (nối quốc lộ 49B - đường Tây phả); Dự án Hệ thống cấp nước qua phá, khu vực xã Phú Vinh;...

Phân công: Đồng chí Hoàng Hải Minh - Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố chỉ đạo chung. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp các địa phương, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

5. Tập trung các nguồn lực để phát triển thành phố Huế xứng tầm là trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch; về y tế chuyên sâu; về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước; về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

5.1. Phát triển thành phố Huế xứng tầm là trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch

Triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam và các kết luận của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa, con người Việt Nam; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về xây dựng Thừa Thiên Huế xứng tầm là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của cả nước, khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 37-NQ/TU, ngày 22/4/2025 của Thành ủy về phát triển du lịch, dịch vụ thành phố Huế giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa và Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế.

Bảo tồn, gìn giữ, phát huy tối đa giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, nhất là các di sản văn hóa được UNESCO ghi danh; phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành tu bổ, tôn tạo 95% di tích quốc gia đặc biệt và 70% di tích quốc gia. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực di sản (số hóa 3D, ứng dụng AR/VR), xây dựng cơ chế dữ liệu và lồng ghép giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu vào công tác bảo tồn. Gìn giữ và phát huy giá trị văn hoá Huế, con người Huế trong bối cảnh di cư và giao thoa văn hoá.

Đầu tư phát triển, phục hồi các không gian gắn với di sản như: cảnh quan, không gian Cố đô, phố cổ Gia Hội, phố cổ Bao Vinh, đô thị cổ, nhà rường, nhà vườn, làng cổ. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị nhà rường, nhà vườn gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Hoàn thiện hồ sơ khoa học đề nghị UNESCO ghi danh Ca Huế là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Hoàn thiện hồ sơ tham gia “Mạng lưới các thành phố sáng tạo của UNESCO trong lĩnh vực âm thực”.

Xây dựng hệ giá trị văn hoá Huế, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Huế trên cơ sở gìn giữ, bảo tồn, tôn vinh, phát huy những giá trị truyền thống, đặc trưng, tiêu biểu về văn hóa, lịch sử, con người Huế. Xây dựng các chính sách đột phá, hỗ trợ phát triển công nghiệp văn hoá, công nghiệp giải trí, khuyến khích mạnh mẽ sự sáng tạo trong nghệ thuật, thiết kế, sản xuất nội dung số. Ưu tiên số hoá toàn bộ di sản, văn hoá, cổ vật... làm cơ sở thúc đẩy kinh tế dữ liệu hướng đến hoàn thiện công nghiệp văn hoá.

Xây dựng, thành lập Bảo tàng quốc gia Cổ vật cung đình Huế. Đầu tư xây dựng Bảo tàng Lịch sử, Trung tâm giao lưu và biểu diễn nghệ thuật Thành phố, Trung tâm hội nghị quốc tế; ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ các không gian bảo tàng tư nhân như Bảo tàng Nhà rường, Bảo tàng Áo dài Huế, Bảo tàng nghề truyền thống Huế... Đầu tư, nâng cấp hệ thống thư viện, nhà văn hóa, các cơ sở tập luyện thể thao ở xã, phường; Đầu tư dự án Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể thao trọng điểm đạt chuẩn quốc gia, quốc tế; chú trọng phát triển thể thao học đường và xây dựng Đề án phát triển các môn thể thao thành tích cao có thế mạnh của Huế. Chuyển hóa hữu hiệu tài nguyên văn hoá, lịch sử, thiên nhiên thành động lực tăng trưởng mới.

Tăng cường quảng bá, xây dựng hình ảnh Huế là điểm đến văn hóa - du lịch giàu bản sắc, an toàn, thân thiện, mến khách. Mở rộng hợp tác, liên kết trong nước và quốc tế về văn hóa, du lịch. Phát huy tốt các danh hiệu “Thành phố văn hóa ASEAN”, “Thành phố Du lịch sạch ASEAN”, “Huế - Thành phố Festival”, “Huế - Kinh đô Áo dài”, “Huế - Kinh đô Âm thực”, “Thành phố thông

minh” và tổ chức thành công các sự kiện, lễ hội, Festival bốn mùa mang tầm quốc tế và khu vực.

Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, mang thương hiệu Huế với văn hóa - di sản là chủ đạo; phát triển sản phẩm du lịch văn hóa tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng, biển - đầm phá, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp khám, chữa bệnh, hội nghị, hội thảo, nghề và làng nghề truyền thống, du lịch trải nghiệm, du lịch mua sắm, giải trí, thể thao, ẩm thực... đặc biệt chú trọng phát triển du lịch thể thao (*Sports tourism*) gắn với các giải đấu chuyên nghiệp và phong trào.

Hình thành, khai thác hiệu quả tuyến phố mua sắm hàng lưu niệm cao cấp và chuỗi dịch vụ tại trung tâm thành phố Huế. Phát huy trục không gian hai bên bờ sông Hương; xây dựng và khai thác hiệu quả chuỗi sản phẩm, dịch vụ kinh tế đêm đồng bộ, đa dạng, giàu bản sắc văn hóa Huế; phát triển các tuyến phố đêm, khai thác tuyến du lịch dọc theo sông Ngự Hà, An Cựu, Đông Ba. Công bố Bộ sản phẩm du lịch Huế. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch thông qua việc đa dạng hóa các hình thức đào tạo, xã hội hóa và hợp tác quốc tế.

Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật, báo chí, truyền thông. Đẩy mạnh các hoạt động sáng tác, phổ biến tác phẩm, lý luận phê bình, chú trọng sáng tác những tác phẩm có giá trị cao về quê hương, con người Huế. Khuyến khích, phát huy năng lực, tiềm năng sáng tạo của văn nghệ sĩ thông qua "đặt hàng sáng tác". Nâng cao chất lượng các giải thưởng văn học, nghệ thuật, báo chí. Ưu tiên phát triển các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật; có chính sách hỗ trợ đào tạo các bộ môn nghệ thuật truyền thống. Kịp thời tôn vinh, biểu dương các tài năng văn học, nghệ thuật. Phấn đấu có nhiều nghệ sĩ ưu tú, nghệ sĩ nhân dân, nghệ nhân ưu tú, nghệ nhân nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh và phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, xuất bản, truyền thông. Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên các nền tảng mạng xã hội.

Huy động hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước, kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác quốc tế (ODA, NGO, các tổ chức, thành phố kết nghĩa) cho các dự án văn hóa, thể thao và bảo tồn di sản.

5.2. Phát triển trung tâm y tế chuyên sâu xứng tầm khu vực Đông Nam Á

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy triển khai Nghị quyết 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển.

Xây dựng Đề án phát triển Bệnh viện Trung ương Huế thành trung tâm y học cao cấp, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đạt chuẩn bệnh viện tiên tiến khu vực Đông Nam Á, tiến tới đạt chuẩn quốc tế về y tế. Hoàn

thiện cơ sở hạ tầng, nâng cấp Bệnh viện Trường Đại học Y - Dược thành bệnh viện chuyên sâu kỹ thuật cao, hiện đại, ngang tầm các nước phát triển trong khu vực và quốc tế. Thành lập mới các trung tâm y học chuyên sâu, hiện đại; xây dựng một số bệnh viện chuyên khoa. Phát triển Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm cấp vùng. Tiếp tục đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Huế (giai đoạn 2).

Củng cố, kiện toàn và phát triển toàn diện hệ thống y tế tuyến cơ sở, nâng cao năng lực y tế dự phòng, phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập. Phát triển hệ thống y tế thông minh, hệ thống khám, chữa bệnh từ xa, mô hình bác sĩ gia đình. Phát triển mạnh y học cổ truyền, điều dưỡng, phục hồi chức năng phù hợp với tình hình mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai các kỹ thuật cao, chuyên sâu, hiện đại của khu vực và thế giới. Tăng cường ứng dụng những thành tựu y học hiện đại của thế giới vào công tác khám, chữa bệnh; phát triển các lĩnh vực có thế mạnh về ghép tạng, ghép tế bào gốc, tim mạch, ung bướu, hồi sức cấp cứu,... Nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị, dự phòng của các bệnh viện tuyến Thành phố và cơ sở.

Đẩy mạnh khai thác kinh tế trong hoạt động y tế, phát triển mạnh dịch vụ khám, chữa bệnh gắn với du lịch, góp phần phát triển y tế trở thành ngành kinh tế quan trọng của Thành phố. Xây dựng hệ sinh thái y tế thông minh. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu về y tế, sức khỏe và triển khai số sức khỏe điện tử của công dân. Hình thành các tổ hợp y tế công nghệ cao phục vụ khám, chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu, sản xuất các sản phẩm y tế và kết hợp với du lịch nghỉ dưỡng, cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo tiêu chuẩn quốc tế. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y, dược để tranh thủ các nguồn lực đầu tư đồng bộ hạ tầng, thiết chế, chuyển giao công nghệ và kỹ thuật mới, trao đổi đào tạo, xây dựng đội ngũ chuyên gia có trình độ ngang tầm khu vực và quốc tế. Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về y học.

Có cơ chế, chính sách thu hút, giữ chân bác sĩ giỏi, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực chuyên sâu, mũi nhọn. Phấn đấu đến năm 2030, số nhân lực y tế có trình độ từ tiến sĩ hoặc tương đương trở lên tăng 46%; có 33 điều dưỡng/vạn dân

5.3. Phát triển trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy triển khai Nghị quyết 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Phát triển Đại học Huế thành đại học quốc gia, phấn đấu nằm trong top 300 các trường đại học hàng đầu châu Á.

Phát huy vai trò của trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa Cố đô và đào tạo nguồn nhân lực văn hóa chất lượng cao. Phát triển Học viện Âm nhạc Huế thực sự trở thành một điểm sáng trong đào tạo tài năng âm nhạc của cả nước gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị âm nhạc Việt Nam, âm nhạc truyền thống Huế.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các cơ sở trường học các cấp bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên nhất là ở khu vực đông dân cư và miền núi. Xây dựng và triển khai hiệu quả các trường phổ thông nội trú liên cấp trên địa bàn các xã A Lưới. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Đẩy mạnh xã hội hoá phát triển hệ thống giáo dục đào tạo chất lượng cao. Khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập. Khuyến khích phát triển mô hình trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc...

Xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Quốc Học Huế trở thành trường dẫn đầu toàn quốc về chất lượng, uy tín và hội nhập quốc tế. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; chú trọng giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng, phát triển tài năng. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, ứng dụng AI trong giáo dục và đào tạo. Chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Tập trung nguồn lực đầu tư một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao, ngành, nghề trọng điểm đã được quy hoạch; trong đó có 01 trường thực hiện chức năng Trung tâm đào tạo và thực hành nghề chất lượng cao cho vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Giải quyết căn bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ và nâng cao chất lượng giáo dục cho các vùng khó khăn. Phát huy sáng tạo, chuyên môn học thuật, đề cao đạo đức, trách nhiệm của nhà giáo. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi. Thực hiện tốt chính sách cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực có trọng tâm, trọng điểm. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài. Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là phát triển hệ thống giáo dục - đào tạo chất lượng cao đạt chuẩn quốc gia, quốc tế. Có cơ chế, chính sách mạnh mẽ thúc đẩy, khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác quốc tế và các tỉnh, thành phố trong đào tạo,

phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Bố trí kinh phí hàng năm đảm bảo ít nhất 20% tổng chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo.

5.4. Xây dựng thành phố Huế trở thành một trong những trung tâm của cả nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai hiệu quả kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết của Thành ủy (khóa XVII) về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách để phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, hướng tới phát triển xanh, thúc đẩy phát triển mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số. Tập trung các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển Khoa học và Công nghệ như: Chương trình phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ, giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2025-2030.

Xây dựng Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm Công nghệ Sinh học quốc gia tại miền Trung, Khu công nghệ số, Đề án phát triển đô thị thông minh, Đề án triển khai chiến lược dữ liệu số, Phát triển Bảo tàng Thiên nhiên Duyên hải miền Trung trở thành thiết chế khoa học công nghệ đặc thù. Hoàn thiện, triển khai Đề án Khu công nghệ cao Huế gắn với dự án Trung tâm dữ liệu AI tại Huế”.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ hiện đại và các quy trình sản xuất tiên tiến vào các lĩnh vực trọng tâm, chú trọng các sản phẩm có tính ứng dụng cao, có khả năng thương mại hoá. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng xanh, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển carbon thấp. Tăng cường lồng ghép nguồn lực, hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp ứng dụng các công nghệ số, kinh tế số vào các chương trình, dự án khoa học công nghệ nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế số. Phấn đấu đến năm 2030, đóng góp năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt trên 55%; nâng cao chỉ số cạnh tranh về đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), phấn đấu thuộc top 10 cả nước.

Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao đủ về số lượng, chất lượng, phân bổ hợp lý trong cơ cấu kinh tế. Triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”. Phấn đấu đến năm 2030, nguồn nhân lực nghiên cứu, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 15 người/vạn dân.

Có chính sách đột phá thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp số. Nâng cao hiệu quả Quỹ phát

triển khoa học công nghệ; thành lập “Quỹ đầu tư mạo hiểm” cho hoạt động nghiên cứu, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tạo môi trường thuận lợi để khu vực tư nhân tin tưởng, sẵn sàng tham gia đầu tư, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Đầu tư ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số từ 3% tổng chi ngân sách hằng năm trở lên. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; bảo vệ và nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ. Tăng cường hợp tác với các tổ chức nghiên cứu khoa học, công nghệ trong nước và nước ngoài.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và dịch vụ đô thị thông minh. Giữ vững và duy trì vị trí thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số. Chính quyền số chuyên dịch toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ hành chính công lên không gian số. Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt tối thiểu 30%. Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt trên 40% trong tổng số doanh nghiệp; có trên 20 doanh nghiệp khoa học và công nghệ; có tối thiểu 01 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến hoạt động tại thành phố tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân đạt trên 80%. Phát triển dịch vụ đô thị thông minh góp phần chuyển đổi phương thức điều hành xã hội trên không gian số.

Phân công: Đồng chí Trần Hữu Thủy Giang - Phó Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo chung. Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Nội vụ chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

6. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội

Thực hiện đồng bộ các chính sách, chương trình, dự án nhằm tạo nhiều việc làm mới cho người lao động. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; áp dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo vào hoạt động của các sàn giao dịch việc làm và phát triển thị trường lao động; chú trọng gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và tạo việc làm bền vững; thúc đẩy cơ chế liên kết, phối hợp giữa nhà đầu tư, doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để đào tạo theo đơn đặt hàng, cung ứng nguồn nhân lực có chất lượng cho doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030, giải quyết việc làm mới cho khoảng 90 nghìn lao động, trong đó, có trên 12 nghìn lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, phấn đấu đến năm 2030, Thành phố cơ bản không còn hộ nghèo; lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia để ưu tiên đầu tư cho các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc trẻ em

và phòng, chống bạo lực gia đình. Quan tâm hỗ trợ các cơ sở bảo trợ xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút hình thành các viện dưỡng lão.

Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Duy trì, giữ vững tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 99,3%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 34,1%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 29,3%. Đẩy mạnh các hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Huy động mọi nguồn lực chăm lo tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng thương binh, thân nhân liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng và các đối tượng yếu thế.

Phân công: Đồng chí Nguyễn Văn Mạnh - Phó Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo chung. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Bảo hiểm xã hội thành phố chủ trì theo từng lĩnh vực được phân công; các địa phương, các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện.

7. Tăng cường quốc phòng, an ninh; mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

(i) Mục tiêu: Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng thành phố Huế thành khu vực phòng thủ vững chắc; mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế để phát triển kinh tế - xã hội.

(ii) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tiếp tục xây dựng thành phố Huế thành khu vực phòng thủ vững chắc. Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chiến lược về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tăng cường giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền, biển đảo, lợi ích quốc gia, dân tộc; tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm, hành động của cả hệ thống chính trị và toàn dân đối với hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn từ sớm, từ xa những nhân tố bất ổn, tạo có gây xung đột, tạo “điểm nóng”.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân toàn diện cả về lực lượng, tiềm lực và thế trận. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại; đầu tư xây dựng hệ thống phòng thủ dân sự, khu vực phòng thủ các cấp vững chắc; tăng cường quản lý các dự án có yếu tố nước ngoài, nhất là các vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; làm tốt công tác tuyển quân; chủ động bồi dưỡng, xây dựng lực lượng dân quân

tự vệ, dự bị động viên bảo đảm chất lượng; xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh. Thực hiện có hiệu quả các chế độ, chính sách hậu phương quân đội, công an và chính sách đối với các lực lượng.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; Nghị quyết 147-NQ/CP, ngày 22/5/2025 của Chính phủ về ban hành chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng khu vực biên giới vững mạnh gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Chủ động nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, xây dựng thành phố Huế là điểm đến an toàn, thân thiện, hạnh phúc. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực, trong đó, chú trọng lĩnh vực an ninh tôn giáo; triển khai quyết liệt, có hiệu quả các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, 100% số xã, phường không có ma túy. Nâng cao chất lượng hoạt động công an xã. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trật tự đô thị, giảm tai nạn giao thông, cháy, nổ. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ phòng, tránh lụt, bão, cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy và dự báo. Tăng cường bảo vệ an ninh cơ sở, an ninh dữ liệu. Quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ, toàn diện đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Tăng cường quản lý các hoạt động đối ngoại; chú trọng công tác nắm tình hình, phân tích, dự báo, tham mưu chiến lược về đối ngoại.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 296-KH/TU, ngày 30/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, tạo mọi điều kiện thu hút các doanh nghiệp FDI chất lượng cao, tập đoàn lớn vào đầu tư tại thành phố Huế; tích cực vận động, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn ODA và các nguồn viện trợ khác phục vụ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thành phố Huế.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Huế. Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa, du lịch, giáo dục - đào tạo, y tế, xuất khẩu lao động...; nâng cao chất lượng Festival Huế mang tầm vóc quốc tế, gắn quảng bá hình ảnh, vùng đất, con người, văn hóa Huế với xúc tiến du lịch. Tiếp tục mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân, hợp tác với các thành phố, địa phương của các quốc gia, đặc biệt là các tỉnh của nước bạn Lào.

Phân công: Đồng chí Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo chung; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố chủ trì, phối hợp với các địa phương và các Sở, ban, ngành liên quan phối hợp tổ chức thực hiện trên lĩnh vực quốc phòng; Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các địa phương và các Sở, ban, ngành liên quan phối hợp tổ chức thực hiện trên lĩnh vực an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung liên quan công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách thành phố và được huy động, lồng ghép từ các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo; các Sở, ban, ngành thành phố, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và các địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công để xây dựng kế hoạch cụ thể gửi UBND thành phố (*qua Sở Tài chính*) trước ngày **10/4/2026** và phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả.

2. Giao Sở Tài chính đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ hằng năm, các Sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn và các địa phương tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính trước ngày **20/11** để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- Các Sở, ban, ngành cấp thành phố;
- Công an thành phố; BCH Quân sự thành phố;
- Thuế thành phố; Kho bạc NN KV XIII; Chi cục Hải quan khu vực IX; Thống kê TP;
- Bệnh viện Trung ương Huế; Đại học Huế;
- Trường Đại học Y dược, Đại học Huế;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND thành phố: Lãnh đạo và các CV;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn